

Số: /BC-TCKH

Thành phố Lai Châu, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trình HĐND thành phố

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ Tờ trình số 5277/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025.

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trình Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 VÀ GIAO DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Dự toán thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: 536.417 triệu đồng (Bao gồm: Thu ngân sách trên địa bàn thành phố hưởng: 154.200 triệu đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 382.217 triệu đồng).

1.1. Thu NSNN trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn 170.300 triệu đồng, các chỉ tiêu thu ngân sách như sau:

- Thu thuế ngoài quốc doanh: 55.300 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ: 23.000 triệu đồng
 - + Ngân sách thành phố hưởng: 22.177 triệu đồng
 - + Ngân sách xã, phường hưởng: 823 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân: 11.000 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí: 4.300 triệu đồng
 - + Ngân sách Trung ương hưởng: 900 triệu đồng
 - + Ngân sách thành phố hưởng: 2.822 triệu đồng
 - + Ngân sách xã, phường hưởng: 578 triệu đồng

- Thu tiền sử dụng đất: 61.500 triệu đồng
 - + *Ngân sách tỉnh hưởng: 12.300 triệu đồng*
 - + *Ngân sách thành phố hưởng: 49.200 triệu đồng*
- Thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 50 triệu đồng
- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 10.150 triệu đồng
- Thu khác ngân sách: 5.000 triệu đồng
 - + *Ngân sách Trung ương hưởng: 2.800 triệu đồng*
 - + *Ngân sách tỉnh hưởng: 100 triệu đồng*
 - + *Ngân sách thành phố hưởng: 1.610 triệu đồng*
 - + *Ngân sách xã, phường hưởng: 490 triệu đồng*

1.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 382.217 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối 320.865 triệu đồng
- Bổ sung có mục tiêu 51.550 triệu đồng
- Bổ sung Chương trình MTQG 9.802 triệu đồng.

2. Giao dự toán thu NSNN trên địa bàn

2.1. Ngân sách thành phố: 167.844 triệu đồng

2.2. Ngân sách xã, phường: 2.456 triệu đồng

- Phường Đoàn Kết: 623 triệu đồng
- Phường Tân Phong: 750 triệu đồng
- Phường Quyết Thắng: 93 triệu đồng
- Phường Quyết Tiến: 155 triệu đồng
- Phường Đông Phong: 562 triệu đồng
- Xã San Thành: 237 triệu đồng
- Xã Sùng Phài: 36 triệu đồng

II. DỰ TOÁN CHI VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương là 536.417 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 526.615 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán 59.844 triệu đồng, chiếm 11% tổng chi ngân sách địa phương, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 20.817 triệu đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất: 38.462 triệu đồng.
- Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết: 565 triệu đồng.

1.2. Chi thường xuyên: Dự toán 444.165 triệu đồng, chiếm 83% tổng chi ngân sách địa phương.

Trong đó đã bao gồm:

(1) Chi sự nghiệp kinh tế: 64.684 triệu đồng, bao gồm:

- Chi sự nghiệp nông nghiệp: 3.414 triệu đồng

- Sự nghiệp giao thông: 1.000 triệu đồng
- Sự nghiệp thuỷ lợi: 3.000 triệu đồng
- Sự nghiệp kinh tế khác: 6.429 triệu đồng
- Chi công tác lập kế hoạch sử dụng đất, kinh phí đo đạc từ nguồn thu sử dụng đất năm 2025: 3.125 triệu đồng
- Hỗ trợ có mục tiêu: 46.036 triệu đồng

Đã đảm bảo các nhiệm vụ chi về hoạt động sự nghiệp môi trường, kinh phí duy trì, chăm sóc cây xanh đô thị; vận hành, sửa chữa điện chiếu sáng và một số các nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế trên địa bàn thành phố.

- Kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết: 1.680 triệu đồng

(2) Chi sự nghiệp môi trường theo Nghị quyết 47/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 3.000 đồng.

(3) Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 252.215 triệu đồng, chiếm 47% tổng chi ngân sách địa phương. Trong đó:

- Chi sự nghiệp Giáo dục: 250.499 triệu đồng

Dự toán phân bổ đảm bảo các nội dung chi của biên chế sự nghiệp giáo dục, kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh theo các quy định của Trung ương, các chế độ, chính sách theo chính sách của tỉnh quy định; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia, duy trì trường chuẩn và cơ sở vật chất các trường, lớp học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, lớp học thông minh; Hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động câu lạc bộ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc trong trường học giai đoạn 2021-2025 theo Kết luận số 224-KL/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh...

- Chi sự nghiệp đào tạo: 1.716 triệu đồng. Dự toán đảm bảo các nội dung chi về chế độ tiền lương các khoản phụ cấp, chi hoạt động của Trung tâm Chính trị; các khoản kinh phí đào tạo mở lớp và các chính sách đào tạo thu hút theo quy định.

(4) Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: Dự toán 3.526 triệu đồng, chiếm 0,65% tổng chi ngân sách địa phương.

Dự toán đảm bảo các nội dung chi về chế độ tiền lương các khoản phụ cấp đối với viên chức sự nghiệp văn hóa, kinh phí tổ chức lễ hội, các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, văn hóa văn nghệ, Tuần văn hóa du lịch, kinh phí hỗ trợ hoạt động của đội văn nghệ thôn bản theo Kết luận 224-KL/TU ngày 18/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án "*Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng Đảng bộ tỉnh*"; Kinh phí duy trì bản sắc văn hoá các dân tộc, hội chợ hoa xuân, tổ chức lễ hội truyền thống cấp xã; Kinh phí tổ chức các lễ hội cấp thành phố; Kinh phí tham gia các lễ hội, trưng bày sản phẩm OCOP

(5) Chi sự nghiệp thể thao: 933 triệu đồng, chiếm 0,17% tổng chi ngân sách địa phương. Dự toán đảm bảo chi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên và các hoạt động thể thao do các cấp, các ngành phát động.

(6) Chi sự nghiệp truyền thanh: Dự toán 2.871 triệu đồng, chiếm 0,5% tổng chi ngân sách địa phương.

Dự toán đảm bảo nội dung chi về chế độ tiền lương các khoản phụ cấp đối với viên chức sự nghiệp truyền thanh, kinh phí xây dựng duy trì chuyên mục tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP trên địa bàn; Kinh phí sửa chữa, duy trì hệ thống truyền thanh không dây; kinh phí chi trả nhuận bút, tiền điện trạm phát sóng, mua sắm thiết bị chuyên môn và các hoạt động đặc thù khác.

(7) Đảm bảo xã hội: Dự toán 8.826 triệu đồng, chiếm 1,6% tổng chi ngân sách địa phương.

Dự toán đảm bảo nội dung chi về các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP; kinh phí thăm hỏi gia đình chính sách, hỗ trợ mai táng phí cho người có công; cấp thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; hỗ trợ kinh phí hoạt động, đại hội hội nạn nhân chất độc da cam và các khoản chi đảm bảo xã hội khác.

(8) Chi Quản lý hành chính: Dự toán 52.341 triệu đồng, chiếm 9,7% tổng chi ngân sách địa phương. Trong đó: Chi hoạt động Quản lý Nhà nước: 29.420 triệu đồng; Chi Ngân sách Đảng: 16.735 triệu đồng; Khối đoàn thể: 6.186 triệu đồng.

Dự toán đảm bảo kinh phí chi thường xuyên theo định mức, biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025; kinh phí thực hiện các chính sách đối với tổ chức cơ sở đảng, kinh phí tổ chức đại hội của các tổ chức chính trị xã hội; Kinh phí tổ chức Đại hội đảng các cấp; Kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ hàng tháng cho đảng viên được tặng Huy hiệu đảng từ 40 năm tuổi đảng trở lên theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đối với các nhiệm vụ đặc thù khác, bố trí trên tinh thần tiết kiệm, hạn chế các khoản mua sắm trang thiết bị, tổ chức hội nghị, hội thảo...

(9) Chi ngân sách xã: Dự toán 47.434 triệu đồng, chiếm 8,8% tổng chi ngân sách địa phương.

Dự toán đảm bảo toàn bộ về chính sách và các hoạt động của cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể, công tác hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, toàn dân xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, hoà giải ở cơ sở, kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố.

(10) Chi khác ngân sách: Dự toán 640 triệu đồng, chiếm 0,12% tổng chi ngân sách địa phương. Dự toán đảm bảo kinh phí hoạt động Liên đoàn lao động thành phố và hỗ trợ kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngành dọc thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

1.3. Dự phòng ngân sách: 10.257 triệu đồng. Trong đó:

- Dự phòng ngân sách thành phố: 9.107 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách cấp xã: 1.150 triệu đồng

- 1.4. Tăng thu ngân sách năm 2025:** 3.500 triệu đồng. Trong đó:
- 70% tăng thu để cải cách tiền lương theo quy định: 2.450 triệu đồng.
 - Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW: 1.050 triệu đồng.

1.5. Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm: 1.236 triệu đồng

1.6. Nguồn thu sử dụng đất năm 2025 chưa phân bổ: 7.613 triệu đồng.

2. Chi bổ sung có mục tiêu:

Chi bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình MTQG năm 2025 là 9.802 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.843 triệu đồng.
- + *Vốn đầu tư:* 3.011 triệu đồng.
- + *Vốn sự nghiệp:* 832 triệu đồng.
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế và xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Vốn đầu tư*): 5.959 triệu đồng

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2025, quán triệt sâu sắc các định hướng, quan điểm, chủ trương theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Lai Châu lần thứ IV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân thành phố, các Kết luận của Thành ủy. Thành phố cần tập trung tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, cá nhân tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, tạo nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, kịp thời thanh toán vốn đầu tư và thu thuế xây dựng cơ bản vào NSNN. Tích cực, chủ động trong công tác phối hợp với các sở, ngành để thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách vào địa bàn thành phố.

1.2. Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, kê khai thuế không đầy đủ, trốn thuế, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận, trốn thuế.

1.3. Tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ nộp thuế của mình; hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng xã hội, đặc biệt là các dịch vụ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nộp thuế. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính thuế nhằm giảm thời gian, chi phí cho người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể sản xuất kinh doanh phát triển.

1.4. Quản lý tốt nguồn thu, theo dõi đầy đủ nợ đọng thuế, tập trung quyết liệt các giải pháp thu nợ đọng thuế, rà soát, kiểm tra phân loại nợ đọng thuế để có biện pháp đôn đốc thu và xử lý kịp thời; khai thác tốt các nguồn thu và thu đúng, thu đủ vào NSNN. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác thu ngân sách và xử lý nghiêm các vi phạm về thuế.

1.5. Chi cục thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát danh sách các hộ kinh doanh để kê khai doanh thu đồng thời tuyên truyền các hộ kinh doanh thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước; tiếp tục rà soát các hộ gia đình được giao đất TĐC, các hộ dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tổ chức tuyên truyền, vận động, đôn đốc thu nộp NSNN theo đúng quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, đôn đốc thu kịp thời các khoản phải thu theo kiến nghị, kết luận của thanh tra, kiểm toán. Tập trung xử lý thu hồi nợ đọng thuế theo quy định

2. Về chi ngân sách

2.1. Về chi đầu tư

- Thực hiện nghiêm túc Luật đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư nguồn NSNN. Thực hiện kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư công đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; rà soát, sắp xếp danh mục các công trình, dự án đầu tư phù hợp với khả năng cân đối của nguồn vốn, bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp, hạn chế các dự án khởi công mới, không để nợ đọng vốn đầu tư.

- Chủ động giải quyết những vướng mắc khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ xây dựng công trình. Thực hiện việc tạm ứng vốn công trình và hoàn ứng theo đúng quy định, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo từng giai đoạn đảm bảo tiến độ giải ngân và thanh toán khối lượng hoàn thành để thanh toán thu hồi tạm ứng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong đầu tư xây dựng cơ bản, xử lý kịp thời những sai phạm trong quản lý, thanh toán vốn đầu tư.

2.2. Về chi thường xuyên:

Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên được giao theo đúng dự toán, đúng chính sách chế độ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị, xã, phường, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo. Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

- Trên cơ sở dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ trong năm. Hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh phải bổ sung dự toán từ ngân sách, trừ các trường hợp thực hiện chế độ, chính sách, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài sản công; Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên (*sau khi đã loại trừ tiền lương và các chính sách theo quy định*) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Thực hiện nghiêm chế độ công khai tài chính, ngân sách đối với tất cả các nguồn vốn từ NSNN và nguồn vốn huy động đóng góp, công khai mua sắm tài sản công theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trình Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

(Báo cáo)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Lò Thị Thanh Hòa